

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**
Số: 2611/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Kiên Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 467/TTr-SNNPTNT ngày 25 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

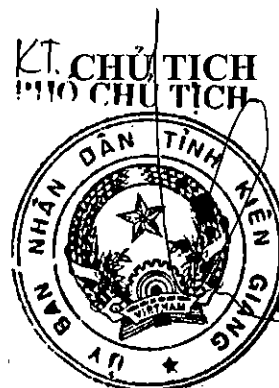
Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVNC, Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, phmanh.



Nguyễn Đức Chính

Phụ lục:

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG (Ban hành kèm theo Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Sửa đổi:

Cắt giảm thời gian tìm hiểu thủ tục do tăng cường công tác niêm yết công khai, hướng dẫn chi tiết.

Giảm thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc xuống còn 13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Giải quyết thủ tục nhanh cho tổ chức, cá nhân giúp rút ngắn thời gian hoàn thành giấy chứng nhận, giảm chi phí chờ đợi.

1.2. Chi phí tuân thủ TTHC

- Chi phí hiện tại: 238.750.000 đồng.

- Chi phí theo phương án mới: 198.125.000 đồng.

- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 83%.

- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 17%.

1.3. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi tại điểm c, khoản 4, Điều 17, Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Sửa đổi:

+ Cắt giảm thời gian tìm hiểu thủ tục do tăng cường công tác niêm yết công khai, hướng dẫn chi tiết.

+ Giảm thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc xuống còn 13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Giải quyết thủ tục nhanh cho tổ chức, cá nhân giúp rút ngắn thời gian hoàn thành giấy chứng nhận, giảm chi phí chờ đợi.

2.2. Chi phí tuân thủ TTHC

- Chi phí hiện tại: 88.000.000 đồng.

- Chi phí theo phương án mới: 79.250.000 đồng.



- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 90%.
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 10%

2.3. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi tại điểm c, khoản 4, Điều 17, Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Thủ tục: Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

3.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi: Thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc xuống còn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Lý do: Giải quyết TTHC nhanh cho tổ chức, cá nhân giúp rút ngắn thời gian hoàn thành giấy chứng nhận, giảm chi phí chờ đợi.

3.2. Chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí hiện tại: 2.462.500 đồng/năm
- Chi phí theo phương án mới: 2.234.750 đồng/năm
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 91%
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 9%

3.3. Kiến nghị thực thi: Điều 9 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

4. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

4.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi: Thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc xuống còn 13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Lý do: Giải quyết TTHC nhanh cho tổ chức, cá nhân giúp rút ngắn thời gian hoàn thành giấy chứng nhận, giảm chi phí chờ đợi.

4.2. Chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí hiện tại: 23.025.000 đồng/năm
- Chi phí theo phương án mới: 20.775.000 đồng/năm
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 90%
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 10%

4.3. Kiến nghị thực thi: Tại điểm b, khoản 4, Điều 17 của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT; Biểu mẫu thẩm định ATTP của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT, kiến nghị cần bổ sung cụ thể Biểu mẫu thẩm định cơ sở nuôi yến và kinh doanh tổ yến vì các mẫu Biên bản hiện hành mang tính chung chung do đó không phù hợp để sử dụng thẩm định đối với cơ sở nuôi yến và kinh doanh tổ yến.

5. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

5.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi: Thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc xuống còn 13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Giải quyết TTHC nhanh cho tổ chức, cá nhân giúp rút ngắn thời gian hoàn thành giấy chứng nhận, giảm chi phí chờ đợi.

5.2. Chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí hiện tại: 23.025.000 đồng/năm

- Chi phí theo phương án mới: 20.775.000 đồng/năm

- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 90%

- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 10%

5.3. Kiến nghị thực thi: Tại điểm b, khoản 4, Điều 17 của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT; Biểu mẫu thẩm định ATTP của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT, kiến nghị cần bổ sung cụ thể Biểu mẫu thẩm định cơ sở nuôi yến và kinh doanh tổ yến vì các mẫu Biên bản hiện hành mang tính chung chung do đó không phù hợp để sử dụng thẩm định đối với cơ sở nuôi yến và kinh doanh tổ yến.

6. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (bị mất).

6.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi: Thời hạn giải quyết 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Lý do: Khởi tốn chi phí, thời gian đi lại cho cá nhân, tổ chức.

6.2. Chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí hiện tại: 1.170.000 đồng/năm

- Chi phí theo phương án mới: 920.000 đồng/năm

- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 79%

- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 21%

6.3. Kiến nghị thực thi: Tại điểm b, khoản 5, Điều 17 của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT; Biểu mẫu thẩm định ATTP của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT, kiến nghị cần bổ sung cụ thể Biểu mẫu thẩm định cơ sở nuôi yến và kinh doanh tổ yến vì các mẫu Biên bản hiện hành mang tính chung chung do đó không phù hợp để sử dụng thẩm định đối với cơ sở nuôi yến và kinh doanh tổ yến.

7. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

7.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Cách thức thực hiện: Chỉ cần khai báo đăng ký kiểm dịch tại nơi gần nhất (điểm khai báo hoặc trạm), xuống trực tiếp cơ sở (qua thông báo bằng điện thoại).

- Lý do: Khởi tốn chi phí, thời gian đi lại cho cá nhân, tổ chức.

7.2. Chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí hiện tại: 591.375.000 đồng/năm
- Chi phí theo phương án mới: 484.500.000 đồng/năm
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 82%
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 18%

7.3. Kiến nghị thực thi: khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

8. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

8.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Cách thức thực hiện: Chỉ cần khai báo đăng ký kiểm dịch tại nơi gần nhất (điểm khai báo hoặc trạm), xuống trực tiếp cơ sở (qua thông báo bằng điện thoại).
- Lý do: Khỏi tốn chi phí, thời gian đi lại cho cá nhân, tổ chức.

8.2. Chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí hiện tại: 788.707.500 đồng/năm
- Chi phí theo phương án mới: 646.170.000 đồng/năm
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 82%
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 18%.

8.3. Kiến nghị thực thi: khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT, ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

9. Thủ tục: Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y

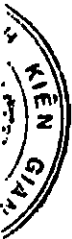
9.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi: Thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc giảm xuống còn 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Lý do: Giải quyết TTHC nhanh cho tổ chức, cá nhân giúp rút ngắn thời gian hoàn thành giấy chứng nhận, giảm chi phí chờ đợi.

9.2. Chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí hiện tại: 45.875.000 đồng/năm
- Chi phí theo phương án mới: 41.500.000 đồng/năm
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 90%
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 10%

9.3. Kiến nghị thực thi: Tại điểm a, khoản 4, Điều 37 của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT, ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y; Tại Phụ lục của Thông



tư số 09/2016/TT-BNNPTNT cần bổ sung theo mẫu biên bản thẩm định “Điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở ấp trứng gia cầm”.

10. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng

10.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi: Thời hạn giải quyết 20 ngày làm việc xuống còn 18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Giải quyết TTHC nhanh cho tổ chức, cá nhân giúp rút ngắn thời gian hoàn thành giấy chứng nhận, giảm chi phí chờ đợi.

10.2. Chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí hiện tại: 5.300.000 đồng/năm

- Chi phí theo phương án mới: 5.075.000 đồng/năm

- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 96%

- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 4%

10.3. Kiến nghị thực thi: Tại điểm a, khoản 3, Điều 10 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP, ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

11. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng

11.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi: Thời hạn giải quyết 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Giải quyết TTHC nhanh cho tổ chức, cá nhân giúp rút ngắn thời gian hoàn thành giấy chứng nhận, giảm chi phí chờ đợi.

11.2. Chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí hiện tại: 5.200.000 đồng/năm

- Chi phí theo phương án mới: 4.750.000 đồng/năm

- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 91%

- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 9%

11.3. Kiến nghị thực thi: Tại điểm a, khoản 3, Điều 10 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP, ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

12. Thủ tục: Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm.

12.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi: Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Lý do: Giảm chi phí và thời gian đi lại cho cá nhân, tổ chức.



12.2. Chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí hiện tại: **2.612.500** đồng/năm
- Chi phí theo phương án mới: **2.050.000** đồng/năm
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 78%
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 22%

12.3. Kiến nghị thực thi: khoản 1, Điều 18 của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT, ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

13. Thủ tục: Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón

13.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi:

+ Cắt giảm thời gian tìm hiểu thủ tục do tăng cường công tác niêm yết công khai, hướng dẫn chi tiết, đồng thời tiếp nhận qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, bưu điện.

+ Giảm thời hạn giải quyết: Đối với trường hợp xác nhận nội dung quảng cáo phân bón lần đầu từ 5 ngày xuống 3 ngày. Đối với trường hợp sản phẩm xin phép hội thảo đã được cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo của Sở Nông nghiệp & PTNT bất cứ địa phương nào trong nước từ 02 ngày xuống 01 ngày.

- Lý do: giải quyết thủ tục nhanh cho tổ chức, cá nhân giúp rút ngắn 40 % thời gian chờ kết quả, giảm chi phí chờ đợi.

13.2. Chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí hiện tại: 1.525.000 đồng/năm
- Chi phí theo phương án mới: 525.000 đồng/năm
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 66%
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 34%.

13.3. Kiến nghị thực thi: khoản 2, Điều 24 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về quản lý phân bón

14. Thủ tục: Phê duyệt kế hoạch Khuyến nông địa phương.

14.1. Nội dung đơn giản hóa:

+ Sửa đổi: Thời hạn giải quyết 60 ngày làm việc xuống còn 50 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Giảm thời hạn giải quyết: Kiểm tra kết quả thẩm định của Trung tâm Khuyến nông từ 20 ngày xuống 15 ngày; Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra kết quả thẩm định của Trung tâm Khuyến nông từ 14 ngày xuống 10 ngày; Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Nông nghiệp và PTNT gửi kết quả dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh từ 03 ngày xuống 02 ngày.

- Lý do: Giải quyết thủ tục nhanh cho tổ chức, cá nhân giúp rút ngắn 20 % thời gian chờ kết quả, giảm chi phí chờ đợi.

14.2. Chi phí tuân thủ TTHC:

- + Chi phí hiện tại: 1.264.000 đồng/năm
- + Chi phí theo phương án mới: 864.000 đồng/năm
- + Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 68 %
- + Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 32 %

14.3. Kiến nghị thực thi: kiến nghị sửa đổi, bổ sung: Điều 25, Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông.

15. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá (đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu).

15.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi: Thời gian giải quyết 20 ngày làm việc xuống còn 18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp hồ sơ đóng mới, lần đầu)
- Lý do: Giải quyết TTHC nhanh cho tổ chức, cá nhân giúp rút ngắn thời gian hoàn thành để các chủ tàu giải quyết các thủ tục tiếp theo, giảm chi phí chờ đợi.

15.2. Chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí hiện tại: 831.525.000 đồng/năm
- Chi phí theo phương án mới: 792.312.500 đồng/năm
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 4.72 %
- Tỷ lệ chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau đề xuất đơn giản hóa: 95.28 %

15.3. Kiến nghị thực thi:

- Điều chỉnh điểm d, khoản 4, Điều 16 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư, đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá./.

